

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thanh;

Bà Đào Đức Cẩm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Trí L, sinh ngày 15/4/1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Danh Thị P, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã G, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2026, nguyên đơn ông Huỳnh Trí L trình bày:

Ông Huỳnh Trí L với bà Danh Thị Phi đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ vào ngày 18/4/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông L và bà P có 02 con chung là Huỳnh Thị Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2011 và Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2015 hiện đang sống chung với ông L. Ông L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Danh Thị P:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng bà Danh Thị P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 3 năm 2026, con chung Huỳnh Thị Hoàng Y và Huỳnh Thị Yến N trình bày:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau các cháu có nguyện vọng sống với cha là ông Huỳnh Trí L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn ông Huỳnh Trí L và bị đơn bà Danh Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất nhưng vắng mặt và đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trí L và bà Danh Thị P có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ nên quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Trí L và bà Danh Thị P là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông L và bà P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Ông L và bà P đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay không hàn gắn được dẫn đến ông L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông L và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[3] Về con chung: Ông L và bà P có 02 con chung là Huỳnh Thị Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2011 và Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2015. Xét thấy, hiện nay hai con chung đang sống chung với ông L và có nguyện vọng sống với ông L, ông L cũng yêu cầu được quyền nuôi con. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng của các con chung và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý, việc học của con chung thì cần thiết giao các con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà P được quyền thăm nom hai con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Trí L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Trí L đối với bị đơn bà Danh Thị Phi .

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trí L được ly hôn với bà Danh Thị Phi .
2. Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Trí L được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là Huỳnh Thị Hoàng Y, sinh ngày 06/12/2011 và Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 08/5/2015 cho đến khi con chung Huỳnh Thị Hoàng Y và Huỳnh Thị Yến N đủ 18 tuổi. Bà Danh Thị P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn ông Huỳnh Trí L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Trí L và bà Danh Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
6. Về án phí: Ông Huỳnh Trí L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Tòa án số 0003714 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Huỳnh Trí L đã nộp xong.
7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

8. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Phú, TPCT
(Theo GCNKH số 76 ngày 18/4/2012 của
UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TPCT cũ);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến